

TÒA ÁN N DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN THIỆU HÓA Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc.
TỈNH THANH HÓA

Bản án số:19/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24/6/2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

N DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN N DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà.

Hội hội thẩm N dân: Ông Lê Dũng Tấn và Trịnh Thị Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng - Thư ký tòa án N dân Thiệu Hóa.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021 mở phiên tòa tại trụ sở Tòa án vào để xét xử C khai sơ thẩm vụ án HNGĐ thụ lý số 39/2021/HNGĐ - TLST ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐST/HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 và thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số: 13a/TB-TA ngày 24 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chi Lương Thị T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Oanh K, xã Thiệu C, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Oanh K, xã Thiệu C, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Lương Thị T trình bày:

Chị và anh Hoàng văn T xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 01 năm 2017 tại UBND Thiệu C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Sau khi cưới tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, từ khi sinh con là cháu Hoàng Văn N, vợ chồng xảy ra to tiếng với nhau, xung đột về quan điểm sống, mâu thuẫn trầm trọng nhất là đầu năm 2020 nguyên N là do tính tình vợ chồng không hợp bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xúc phạm nhau, không tôn trọng nhau, cuộc sống không hạnh phúc nên chị và anh Hoàng văn T đã sống ly thân nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nếu để kéo dài chỉ làm đau khổ cho nhau mà thôi. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh T được ly hôn

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung với nhau là Hoàng Văn N, sinh ngày 23/6/2017. Ly hôn chị T đề được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Văn N và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 2.000.000đ cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị Lương Thị T không đề nghị giải quyết.

Anh Hoàng Văn T trình bày:

Anh và chị Lương Thị T xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 02 năm 2017 tại UBND Thiệu C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, sau khi sinh cháu Hoàng Văn N, tình cảm vợ chồng bắt đầu dần nứt lún dần cãi vã to tiếng với nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào cuối năm 2020, mỗi khi vợ chồng gần nhau thường cãi nhau một cách vô cớ. Nguyên N là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống.

Nay chị Lương Thị T có đơn xin ly hôn anh xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T không còn, nếu để kéo dài cũng chỉ làm khổ cho nhau mà thôi nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị T được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung với nhau là Hoàng Văn N, sinh ngày 23/6/2017. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Văn N không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra tại phiên toà căn cứ kết quả tranh tụng, trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, nghe các đương sự trình bày quan điểm sau cùng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hôn N: Chị Lương Thị T và anh Hoàng Văn T xây dựng gia đình với nhau, trên sự tự nguyện, tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn là hôn N hợp pháp được pháp luật bảo hộ.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian, do tính tình không hợp bất đồng quan điểm dẫn đến phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, từ đó vợ chồng thiếu lòng tin về nhau, hai bên không cùng nhau chia sẻ khó khăn trong cuộc sống dẫn đến không còn quan tâm nhau nữa, cuộc sống của ai người đó tự lo, tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh chị vẫn không cải thiện được tình cảm, chị Lương Thị T và anh Hoàng Văn T đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn N không đạt được cả hai anh, chị cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Vì vậy áp dụng điều 55 Luật hôn N gia đình Việt Nam năm 2014 C nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị T và anh Hoàng Văn T

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung với nhau là Hoàng Văn N, sinh ngày 23/6/2017. ly hôn cả hai anh, chị cùng đều có nguyện vọng xin được trực tiếp

nuôi con, quan điểm của anh T không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh; chị T yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Xét yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung thì thấy:

Ly hôn cả hai anh, chị đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, nguyện vọng của anh, chị hoàn toàn chính đáng. Song do cháu Hoàng Văn N còn bé, rất cần thiết sự chăm sóc của người mẹ, để đảm bảo cho sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu nên giao cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị T yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000đ đến khi cháu đủ 18 tuổi, mức yêu cầu cấp dưỡng chị T đề nghị là cao so với mức thu nhập của anh T. Vì vậy chỉ chấp nhận và giao trách nhiệm cho anh T đóng góp nuôi con chung cùng chị 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) trên tháng là phù hợp.

[3] Về tài sản:, Chị T, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết miễn xét.

[4] Về án phí: Chị T là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật, anh T là người phải cấp dưỡng nuôi con, nên anh phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn N gia đình Việt Nam năm 2014, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Về hôn N: C nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị T và anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Văn N, sinh ngày 23/6/2017 cho chị Lương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Hoàng Văn T có nghĩa vụ đóng góp nuôi cháu Hoàng Văn N cùng chị T mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng), cấp dưỡng nuôi con chung được tính từ tháng 7 năm 2021 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T được quyền đi lại chăm sóc con chung, chị T không được ngăn cản cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án là 5 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Lương Thị T phải nộp 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm

Anh Hoàng Văn T phải nộp 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Tiền tạm ứng án phí là 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) chị Lương Thị T đã nộp theo biên lai số AA/2018/0007431 ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa được trừ vào án phí .

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bên đương sự. Tuyên bố cho các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS Thiệu Hoá
- Các đương sự
- Thi hành án DS Thiệu hóa
- UBND nơi các đương sự làm thủ tục đăng ký kết hôn
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

**T/M. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán**

Lê văn Hà